

Bản án số: 37/2026/DS-ST
Ngày 20- 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Danh Thù
- Bà Nguyễn Thị Út

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

Trong ngày 20 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/ĐST-DS ngày 07/4/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Minh H. Sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thẩm Lý G. Sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ C1, phường G, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đoàn Minh H trình bày:

Anh H và ông Thẩm Lý G có ký kết Hợp đồng cho vay và vay tiền số 508/2024, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2024 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Tổ 4, phường G, tỉnh Cao Bằng với nội dung ông G vay anh H số tiền 104.534.400đ (một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn

trăm đồng). Theo hợp đồng trên, thời hạn cho vay là 01 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng (*thời hạn trả tiền là ngày 13/7/2024*). Tuy nhiên, sau đó ông G đã không trả cho anh bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, anh khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng yêu cầu ông G trả cho anh số tiền đã vay theo hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thẩm Lý G xác nhận số tiền 104.534.400đ (một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) trong hợp đồng vay tiền đã ký kết là số tiền ông vay của anh Đoàn Minh H. Phương thức trả nợ là thanh toán một lần toàn bộ số tiền vay, không thỏa thuận về lãi. Theo hợp đồng, thời hạn cho vay là 01 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng.

Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trên, ông chưa thanh toán cho anh H như đã thỏa thuận do có khó khăn về kinh tế. Ông G đề nghị hết tháng 5/2026, ông sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho anh H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*) theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Không chấp nhận thời hạn thanh toán theo đề nghị của bị đơn.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Thẩm Lý G trả số tiền 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*) theo Hợp đồng cho vay và vay tiền số 508/2024, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2024 tại Văn phòng công chứng N. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ C1, phường G, tỉnh Cao Bằng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự tham gia của Kiểm sát viên: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cao Bằng đã có công văn số 140/CV-VKSKV1 ngày 26/3/2025 về việc Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa. Xét thấy, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm

sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử không có sự tham gia của Kiểm sát viên.

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Thẩm Lý G vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự, những vấn đề các đương sự thừa nhận thống nhất như sau:

- Về hợp đồng vay: Ông Thẩm Lý G vay ông Đoàn Minh H số tiền 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), thời hạn cho vay là 01 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng theo Hợp đồng cho vay và vay tiền số 508/2024, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2024 tại Văn phòng công chứng N, địa chỉ: Tổ 4, phường G, tỉnh Cao Bằng.

- Nghĩa vụ thanh toán nợ và số tiền thanh toán: Ông Thẩm Lý G có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Minh H số tiền 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), không yêu cầu thanh toán tiền lãi.

[2.2]. Xét Hợp đồng cho vay và vay tiền số 508/2024, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2024:

Anh Đoàn Minh H và ông Thẩm Lý G đều thừa nhận, ngày 13/6/2024, ông H và ông G ký kết Hợp đồng cho vay với số tiền 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, phương thức thanh toán một lần số tiền vay. Hết thời hạn vay trên, bên B có trách nhiệm hoàn trả lại đủ cho bên A toàn bộ số tiền vay và tiền lãi (*nếu có*).

Xét thấy, sự thoả thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng được công chứng chứng thực, hai bên thừa nhận hợp đồng về số tiền vay nên thuộc trường hợp tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên là hợp đồng hợp pháp.

[2.3]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận số tiền gốc là 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, thời hạn thanh toán vào ngày 13/7/2024. Tuy

nhiên đến hạn thanh toán ông G không thực hiện nghĩa vụ nên anh Đoàn Minh H đã khởi kiện yêu cầu ông G trả số tiền nợ gốc là 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*).

Ông G thừa nhận nghĩa vụ thanh toán số tiền anh H yêu cầu nhưng đề nghị hết tháng 5/2026 mới thanh toán do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*”

Xét thấy, việc ông G không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Do đó anh H khởi kiện yêu cầu ông G có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 104.534.400đ (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với khoản vay trên.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 401, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 144, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đoàn Minh H.

Buộc ông Thẩm Lý G phải trả cho anh Đoàn Minh H số tiền 104.534.400đ đồng (*một trăm linh bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí

Buộc bị đơn ông Thẩm Lý G phải chịu 5.226.720đ (*Năm triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn anh Đoàn Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 2.613.360đ (*Hai triệu sáu trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 03/11/2025.

3. Về quyền kháng cáo.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 - Cao Bằng;
- Phòng THA dân sự khu vực 1;
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh

